**Giá cổ phiếu và các nhân tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.**

***A.Các loại giá cổ phiếu***

***1.Hiện giá cổ phiếu*** (giá trị lý thuyết của cổ phiếu)

Dựa vào cổ tức hàng năm và tỷ suất chiết khấu để xác định hiện giá của cổ phiếu.

Khi gọi D1, D2,... Dn là cổ tức được chia của cổ phiếu thường của 1 công ty cổ phần mà chúng ta biết số kỳ hạn n tiến đến $\infty $. Vì vậy nếu ke là tỷ suất sinh lợi yêu cầu đối với cổ phiếu đó. Thì mô hình định giá cổ phiếu thường có dạng sau:



Trong đó: Dt là cổ tức được chia ở thời kỳ t và ke là tỷ suất sinh lợi cần thiết của nhà đầu tư. Tuy nhiên mô hình này chỉ phù hợp với tình huống nhà đầu tư mua cổ phiếu và giữ mãi mãi để hưởng cổ tức. Nếu nhà đầu tư mua cổ phiếu và chỉ giữ nó 2 năm sau đó bán lại với giá P2 thì giá cổ phiếu sẽ là:



***\* Cổ phiếu có cổ tức tăng trưởng không đổi:***

Trong trường hợp này mô hình định giá cổ phiếu như sau:



Trong đó D0 là cổ tức hiện tại của cổ phiếu và g là tốc độ tăng trưởng của cổ tức . Cổ tức kỳ vọng ở cuối kỳ n bằng cổ tức hiện tại nhân với thừa số ( 1+g)n.

***\* Cổ phiếu có tốc độ tăng trưởng cổ tức bằng 0:***

Trong trường hợp này tốc độ tăng trưởng của cổ tức không đổi khi g bằng 0 khi đó công thức như sau:

$$V=D\_{1}/k\_{e}$$

Mặc dù ít khi có cổ phiếu nào có tốc độ tăng trưởng bằng 0 mãi mãi nhưng với những cổ phiếu nào có cổ tức ổn định và duy trì trong một thời gian dài thì có thể áp dụng công thức trên để xác định gần đúng giá cổ phiếu.

***\* Tốc độ tăng trưởng cổ tức thay đổi***

Khi tốc độ tăng trưởng cổ tức g thay đổi qua từng giai đoạn thì công thức này không còn phù hợp, nó cần được bổ sung. Ví dụ một cổ phiếu có tốc độ tăng cổ tức g = 10% trong 5 năm đầu, sau đó chỉ tăng 6%, công thức này có thể được viết lại thành:

Nếu tách riêng giai đoạn cổ phiếu có tốc độ tăng trưởng g = 6%, chúng ta thấy nó tương đương và phù hợp với mô hình định giá cổ phiếu có tốc độ tăng trưởng không đổi với g = 6%, D0 chính là cổ tức ở năm thứ 5 và D1 chính là cổ tức ở năm thứ 6. Do đó, có thể áp dụng này cho giai đoạn này như sau:

Để minh hoạ cho việc áp dụng 2 công thức trên, giả sử một cổ phiếu trả cổ tức hiện tại D0 = 2$, tốc độ tăng trưởng cổ tức trong 5 năm tới là 10% và 6% cho những năm tiếp theo đó, ngoài ra nhà đầu tư đòi hỏi lợi suất đầu tư là 14%. Áp dụng 2 công thức trên, giá cổ phiếu này được xác định như sau:

***\* Phương pháp định giá cổ phiếu theo tỷ số PE (Price-Earnings ratio)***

 Phương pháp này đưa ra cách tính giá cổ phiếu rất đơn giản bằng cách lấy lợi nhuận kỳ vọng trên mỗi cổ phiếu nhân với tỷ số PE bình quân của ngành. Ví dụ một công ty kỳ vọng sẽ kiếm được lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu là 3$ trong năm tới và tỷ số PE bình quân của ngành là 15 thì giá cổ phiếu sẽ là:

**V = (Lợi nhuận kỳ vọng trên cổ phiếu) x (Tỷ số PE bình quân ngành) = 3$ x 15 = 45$**

 Phương pháp này đơn giản, dễ áp dụng nhưng có nhiều hạn chế. Thứ nhất việc định giá cổ phiếu thường không chính xác do phải phụ thuộc vào việc ước lượng lợi nhuận kỳ vọng trên cổ phiếu. Thứ hai, làm thế nào để chọn được tỷ số PE phù hợp và liệu nhà đầu tư có tin tưởng vào tỷ số PE bình quân của ngành hay không, nếu có thì vẫn còn sai số giữa tỷ số PE của ngành và PE của công ty.

***2.Mệnh giá cổ phiếu***

Mệnh giá của cổ phiếu thường: Mệnh giá hay còn gọi là giá trị danh nghĩa là giá trị mà công ty cổ phần ấn định cho một cổ phiếu và được ghi trên cổ phiếu.

Mệnh giá cổ phiếu thường được sử dụng để ghi sổ sách kế toán của công ty. Mệnh giá cổ phiếu không có giá trị thực tế đối với nhà đầu tư khi đã đầu tư, nên nó không liên quan đến giá thị trường của cổ phiếu đó. Mệnh giá cổ phiếu chỉ có ý nghĩa quan trọng vào thời điểm công ty phát hành cổ phiếu thường lần đầu huy động vốn thành lập công ty. Mệnh giá thể hiện số tiền tối thiểu Công ty phải nhận được trên mỗi cổ phiếu mà Công ty phát hành ra.

Một số nước luật pháp cho phép Công ty cổ phần có thể phát hành cổ phiếu thường không có mệnh giá.

***3. Giá sổ sách***

Giá trị sổ sách của cổ phiếu thường là giá trị của cổ phiếu được xác định dựa trên cơ sở số liệu sổ sách kế toán của công ty.

**+ Lãi chưa phân phối**

**- Cổ phiếu**

**quỹ**

**+ Thặng dư vốn cổ phần thường**

**Vốn cổ phần thường**

$$Giá trị sổ sách=$$

Trường hợp công ty chỉ phát hành cổ phiếu thường thì giá trị sổ sách của một cổ phiếu thường được xác định bằng cách lấy vốn chủ sở hữu hoặc tổng giá trị tài sản thuần (phần giá trị chênh lệch giữa giá trị tổng tài sản với tổng số nợ) của công ty chia cho tổng số cổ phiếu thường đang lưu hành.

Trường hợp công ty phát hành cả cổ phiếu ưu đãi, thì phải lấy tổng giá trị tài sản thuần trừ đi phần giá trị thuộc cổ phiếu ưu đãi rồi mới chia cho số cổ phiếu thường đang lưu hành.

Phần giá trị của cổ phiếu ưu đãi được tính theo mệnh giá hoặc giá mua lại tùy thuộc loại cổ phiếu ưu đãi công ty phát hành và cộng với phần cổ tức công ty còn khất lại chưa trả cho cổ đông ưu đãi trong các kỳ trước đó (nếu có).

Việc xem xét giá trị sổ sách, cho phép Cổ đông thấy được số giá trị tăng thêm của cổ phiếu thườngsau một thời gian công ty hoạt động so với số vốn góp ban đầu.

***4. Giá thị trường***

*Giá trị thị trường*: là giá trị thị trường hiện tại của cổ phiếu thường, được thể hiện trong giao dịch cuối cùng đã được ghi nhận. Giá trị thị trường hay còn được gọi là giá thị trường. Thực tế, giá thị trường của cổ phiếu không phải do công ty ấn định và cũng không do người nào khác quyết định, mà giá thị trường của cổ phiếu được xác định bởi giá thống nhất mà người bán sẵn sàng bán nó và giá cao nhất mà người mua sẵn sàng trả để mua nó.

**Giá thị trường một cổ phiếu = Tỷ số P/E x Thu nhập bình quân trên một cổ phần**

**Thu nhập bình quân trên một cổ phần = Tổng thu nhập trong kỳ / Tổng số cổ phần**

Tóm lại, Giá thị trường của cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung - cầu trên thị trường. Giá trị thị trường cổ phiếu của một công ty phụ thuộc rất nhiều yếu tố, do vậy nó thường xuyên biến động.

**B. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu**

Giá của cổ phiếu bị ảnh hưởng bởi rất nhiều yếu tố, cả những yếu tố vĩ mô và vi mô. Do đó, khi đầu tư cổ phiếu, nhà đầu tư cần quan tâm tìm hiểu và phân tích tác động của các yếu tố tới cổ phiếu mình đang đầu tư, để đưa ra các quyết định đầu tư thích hợp. Sau đây là một số yếu tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu mà nhà đầu tư cần biết.

***1. Sự tiến triển của nền kinh tế quốc dân, tình hình kinh tế khu vực và thế giới:*** Thông thường, giá cổ phiếu có xu hướng tăng khi nền kinh tế phát triển (và có xu hướng giảm khi nền kinh tế yếu đi). Bởi khi đó, khả năng về kinh doanh có triển vọng tốt đẹp, nguồn lực tài chính tăng lên, nhu cầu cho đầu tư lớn hơn nhiều so với nhu cầu tích luỹ và như vậy, nhiều người sẽ đầu tư vào cổ phiếu.

***2.Lạm phát:*** Lạm phát tăng thường là dấu hiệu cho thấy, sự tăng trưởng của nền kinh tế sẽ không bền vững, lãi suất sẽ tăng lên, khả năng thu lợi nhuận của DN bị hạ thấp khiến giá cổ phiếu giảm. Lạm phát càng thấp thì càng có nhiều khả năng cổ phiếu sẽ tăng giá và ngược lại.

***3.Tình hình biến động của lãi suất:*** Lãi suất tăng làm tăng chi phí vay đối với DN. Chi phí này được chuyển cho các cổ đông vì nó sẽ hạ thấp lợi nhuận mà DN dùng để thanh toán cổ tức. Cùng lúc đó, cổ tức hiện có từ cổ phiếu thường sẽ tỏ ra không mấy cạnh tranh đối với nhà đầu tư tìm lợi tức, sẽ làm họ chuyển hướng sang tìm nguồn thu nhập tốt hơn ở bất cứ nơi nào có lãi suất cao. Hơn nữa, lãi suất tăng còn gây tổn hại cho triển vọng phát triển của DN vì nó khuyến khích DN giữ lại tiền nhàn rỗi, hơn là liều lĩnh dùng số tiền đó mở rộng sản xuất, kinh doanh. Chính vì vậy, lãi suất tăng sẽ dẫn đến giá cổ phiếu giảm. Ngược lại, lãi suất giảm có tác động tốt cho DN vì chi phí vay giảm và giá cổ phiếu thường tăng lên.

Tuy nhiên, sự dao động của lãi suất không phải luôn được tiếp theo bởi sự phản ứng tương đương và trái ngược của giá cổ phiếu. Chỉ khi nào lãi suất phản ánh xu hướng chủ đạo trong lạm phát, nó mới trở thành thước đo hiệu quả sự dao động của TTCK. Lãi suất có xu hướng giảm khi lạm phát giảm và lạm phát giảm khiến giá cổ phiếu tăng cao hơn. Ngược lại, lạm phát tăng cùng với lãi suất, giá cổ phiếu sẽ giảm. Nhưng nếu lạm phát không phải là một vấn đề nghiêm trọng và lãi suất tăng, đầu tư vào TTCK thường mang lại nhiều lãi. Bởi vì trong trường hợp này, lãi suất tăng là do nền kinh tế tăng trưởng.

***4. Chính sách thuế của Nhà nước đối với thu nhập từ chứng khoán:*** Nếu khoản thuế đánh vào thu nhập từ chứng khoán cao (hoặc tăng lên) sẽ làm cho số người đầu tư giảm xuống, từ đó làm cho giá chứng khoán giảm.

***5.Những biến động về chính trị, xã hội, quân sự:*** Đây là những yếu tố phi kinh tế nhưng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến giá cổ phiếu trên thị trường. Nếu những yếu tố này có khả năng ảnh hưởng tích cực tới tình hình kinh doanh của DN thì giá cổ phiếu của DN sẽ tăng lên.

***6. Những yếu tố nội tại gắn liền với nhà phát hành biến động:*** Yếu tố về kỹ thuật sản xuất: trang thiết bị máy móc, công nghệ, tiềm năng nghiên cứu phát triển...; yếu tố về thị trường tiêu thụ: khả năng về cạnh tranh và mở rộng thị trường...; yếu tố về con người: chất lượng ban lãnh đạo, trình độ nghề nghiệp của công nhân; tình trạng tài chính của DN...

***7. Tâm lý nhà đầu tư:*** Theo thuyết lòng tin về giá cổ phiếu, yếu tố căn bản trong biến động của giá cổ phiếu là sự tăng hay giảm lòng tin của nhà đầu tư đối với tương lai của giá cổ phiếu, của lợi nhuận DN và của lợi tức cổ phần. Vào bất cứ thời điểm nào, trên thị trường cũng xuất hiện 2 nhóm người: nhóm người lạc quan và nhóm người bi quan. Khi số tiền do người lạc quan đầu tư chiếm nhiều hơn, thị trường sẽ tăng giá và khi số tiền bán ra của người bi quan nhiều hơn, thị trường sẽ hạ giá. Tỷ lệ giữa 2 nhóm người này sẽ thay đổi tuỳ theo cách diễn giải của họ về thông tin, cả về chính trị lẫn kinh doanh, cũng như những đánh giá của họ về nền kinh tế nói chung và TTCK nói riêng.

Chính vì thế, cùng một loại chứng khoán, có người cho rằng, xấu quá cần phải bán đi, nhưng ngược lại có người cho rằng, tương lai của nó rất sáng lạn cần phải mua vào. Điều này cũng lý giải tại sao trên TTCK lúc nào cũng có người mua, người bán.

Ngoài ra, các hành động lũng đoạn, tung tin đồn nhảm, các biện pháp kỹ thuật của nhà điều hành thị trường, ý kiến của các nhà phân tích... cũng có thể khiến thị giá cổ phiếu biến động./.